

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2017

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Phạm Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ T, ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Số nhà Y, tổ Z, ấp T xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1999, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau. Bà và ông N không chung sống cùng nhau từ năm 2015 đến nay. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 24/3/2001 và Nguyễn Minh G, sinh ngày 21/7/2004. Hiện tại hai con chung đang sống với bà. Bà T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Nguyễn Văn N trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1999, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân bà T yêu cầu ly hôn ông hoàn toàn không biết. Ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 24/3/2001 và Nguyễn Minh G, sinh ngày 21/7/2004. Hiện tại hai con chung đang sống với bà T. Ông đồng ý giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 94, 96, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1999, không đăng ký kết hôn. Ông bà có hai con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 24/3/2001 và Nguyễn Minh G, sinh ngày 21/7/2004, hiện đang sống với bà T. Bà T yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi hai con chung. Ông N đồng ý giao hai con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông N không yêu cầu giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà T và ông N là vợ chồng, giao bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Nguyễn Minh C và Nguyễn Minh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T và ông N.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N có 02 con chung tên Nguyễn Minh C và Nguyễn Minh G. Hiện nay cháu C và cháu G đang sống với bà T. Ông bà thỏa thuận giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi hai con chung. Sự thỏa thuận của bà T và ông N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu C và G, đồng thời phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 24/3/2001 và Nguyễn Minh G, sinh ngày 21/7/2004. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, bà Nguyễn Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

Ông N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004263 ngày 22 tháng 06 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT(1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu hồ sơ P(3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương